

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG GIẢNG DẠY NỘI DUNG SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN CHO SINH VIÊN KHỐI KỸ THUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI HIỆN NAY

VƯƠNG THỊ HUỆ
ĐINH THỊ MINH NGUYỆT
Trường Đại học Thủy lợi

Nhận bài ngày 05/5/2026. Sửa chữa xong 15/6/2026. Duyệt đăng 27/6/2026.

Abstract

The article focuses on analyzing the current situation and sharing practical experiences in innovating the teaching content and methods for the chapter 'The Historical Mission of the Working Class' – a core component of the Scientific Socialism curriculum – specifically for engineering students at Thuy Loi University. Through pedagogical experimentation, analysis, and practical synthesis, the paper proposes several solutions: integrating theory with the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0), establishing close links with the specific characteristics of the irrigation industry, and innovating interactive teaching methods. The research results contribute to enhancing training quality and the subject's appeal, while fostering a sense of responsibility and providing sound ideological orientation for engineering students in the digital era.

Keywords: Historical mission, working class, engineering students, Thuy loi University, 14 National Congress.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống các môn Lý luận chính trị ở bậc đại học, Chủ nghĩa xã hội khoa học giữ một vai trò hạt nhân trong việc hình thành thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho sinh viên (SV). Trong đó, lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là nội dung cốt lõi, là “hòn đá thử vàng” để phân biệt chủ nghĩa xã hội khoa học với các trào lưu xã hội chủ nghĩa không tưởng trước đó.

Trường Đại học Thủy lợi là cơ sở giáo dục đại học công lập có uy tín, với bề dày lịch sử đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, tài nguyên và môi trường... SV khối kỹ thuật của nhà trường (như các ngành Kỹ thuật công trình thủy lợi, Kỹ thuật tài nguyên nước, Công nghệ thông tin, Cơ khí, Điện - Điện tử...) có tư duy logic, thực tế, nhạy bén với công nghệ nhưng thường có xu hướng xem nhẹ các môn khoa học xã hội và nhân văn. Họ dễ rơi vào tâm lý coi các môn Lý luận chính trị là trừu tượng, khô khan và ít tính ứng dụng đối với công việc chuyên môn sau này. Đặc biệt, thế giới đang bước vào giai đoạn phát triển cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, bối cảnh này đặt ra yêu cầu cấp bách phải đổi mới căn bản tư duy và phương pháp giảng dạy. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (2026) đã nhấn mạnh yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển giai cấp công nhân hiện đại gắn liền với tiến trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh nhằm: “*Tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ số, công nghệ cốt lõi*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026d). Do đó, việc nghiên cứu và tổng kết một số kinh nghiệm trong giảng dạy nội dung “Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân” cho SV khối kỹ thuật Trường Đại học Thủy lợi hiện nay không chỉ mang tính cấp thiết về mặt sư phạm mà còn có ý nghĩa chiến lược trong việc xây dựng đội ngũ kỹ sư tương lai vừa “hồng” vừa “chuyên”, sẵn sàng đứng vào hàng ngũ của giai cấp công nhân hiện đại.

Email: vuongthihue@tlu.edu.vn

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để xem xét giai cấp công nhân trong sự vận động, phát triển và biến đổi gắn liền với các năng thang của lực lượng sản xuất và tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể bao gồm:

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Được sử dụng để làm rõ bản chất lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong kinh điển Mác-Lênin và sự vận dụng phát triển sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội, đặc biệt là Đại hội XIV.

Phương pháp thống kê, so sánh: Sử dụng để đánh giá sự thay đổi trong nhận thức của SV trước và sau khi áp dụng các cải tiến giảng dạy.

Phương pháp điều tra xã hội học: Tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi (khảo sát trực tuyến qua Google Forms). Thời gian tiến hành khảo sát chia thành 2 đợt: Đợt 1: Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 30/12/2025 (giai đoạn cuối học kỳ I) và Đợt 2: Từ ngày 15/04/2026 đến ngày 15/05/2026 (giai đoạn cuối học kỳ II). Đối tượng khảo sát gồm tổng cộng 450 SV khối kỹ thuật thuộc khóa 65 và khóa 66 tại Trường Đại học Thủy lợi sau khi các em vừa hoàn thành xong chương trình học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học để thu thập phản hồi về mức độ hấp dẫn và hiệu quả của các phương pháp giảng dạy mới.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Giảng viên (GV) áp dụng trực tiếp các kinh nghiệm đổi mới vào các lớp học cụ thể tại Trường Đại học Thủy lợi trong năm học 2025-2026 và đối chiếu kết quả với các lớp đối chứng giảng dạy theo phương pháp truyền thống.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm tư duy của sinh viên khối kỹ thuật Trường Đại học Thủy lợi và những thách thức đặt ra

Qua thực tế giảng dạy và kết quả khảo sát thực trạng, SV khối kỹ thuật Trường Đại học Thủy lợi có những đặc điểm tâm lý và tư duy đặc trưng sau:

Tư duy định lượng và trực quan: SV kỹ thuật quen làm việc với các công thức, sơ đồ, bản vẽ kỹ thuật và các con số chính xác. Khi tiếp cận với các khái niệm mang tính khái quát hóa cao như “giai cấp”, “sứ mệnh lịch sử”, “hình thái kinh tế - xã hội”, các em thường lúng túng, khó hiểu nếu GV chỉ thuyết giảng lý thuyết thuần túy.

Tâm lý thực dụng nghề nghiệp: SV có xu hướng tập trung cao độ vào các môn chuyên ngành, đồ án tốt nghiệp với mong muốn ra trường có ngay việc làm thu nhập cao. Do vậy, các em chưa thấy được mối liên hệ hữu cơ giữa kiến thức chính trị với năng lực hành nghề nghiệp và sự thăng tiến trong sự nghiệp của một kỹ sư.

Sự tác động của không gian mạng: SV kỹ thuật, đặc biệt là khối ngành Công nghệ thông tin và Hệ thống thông tin quản lý, dành rất nhiều thời gian trên Internet. SV dễ tiếp cận với các thông tin đa chiều, trong đó có cả các quan điểm sai trái, thù địch hòng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và sứ mệnh của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay.

Từ thực trạng trên cho thấy, nếu GV vẫn giữ phương pháp dạy học theo kiểu đọc thoại, đọc - chép hoặc thuyết trình slide chữ chữ đơn điệu, người học sẽ hoàn toàn thụ động, mang tâm lý học đối phó để qua môn.

3.2. Kinh nghiệm đổi mới về nội dung bài học: Gắn lý luận với định hướng nghề nghiệp kỹ sư và tinh thần Đại hội XIV của Đảng

Để bài học không bị xa rời thực tế, GV cần thực hiện nguyên tắc “vừa tầm, thiết thực và hiện đại”. Do vậy, cần tiến hành cấu trúc lại cách tiếp cận nội dung chương Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo 3 hướng đột phá:

3.2.1. Khẳng định sinh viên kỹ thuật chính là bộ phận tiên phong của giai cấp công nhân hiện đại

Giảng viên không chỉ lấy hình ảnh người công nhân xúc than, đứng máy dệt truyền thống ở thế kỷ XIX để minh họa. Thay vào đó cần chứng minh cho SV thấy rằng trong thế kỷ XXI, dưới tác động của

cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, cơ cấu giai cấp công nhân đã có sự biến đổi sâu sắc. “Giai cấp công nhân hiện đại là những người lao động trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại, có trình độ xã hội hóa cao”.

Giảng viên cần nhấn mạnh với SV ngành Kỹ thuật công trình hoặc Cơ khí rằng, khi các em tốt nghiệp, đứng điều khiển một hệ thống robot hàn tự động hay vận hành một trạm thủy điện thông minh thông qua hệ thống SCADA, các em chính là những “*công nhân tri thức*” - bộ phận nòng cốt, tiên phong của giai cấp công nhân hiện đại. Sự chuyển hướng này dung hòa được cái tôi nghề nghiệp của SV, khiến các em thấy tự hào và tự nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với vận mệnh đất nước.

3.2.2. Cập nhật sâu sắc tinh thần và quan điểm của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Đại hội XIV (2026) đã vạch rõ chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh bằng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV, Đảng ta đã khẳng định rõ ràng mục tiêu và định hướng xây dựng lực lượng lao động xã hội: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026c). Đồng thời, khi giảng dạy về mục tiêu kinh tế - xã hội gắn liền với vai trò vật chất của giai cấp công nhân, GV cần trích dẫn cụ thể định hướng phát triển đến năm 2030: “Trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026d).

Sinh viên Thủy lợi - những người nắm giữ kỹ thuật công nghệ về an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai, năng lượng tái tạo chính là lực lượng chủ lực thực hiện nhiệm vụ chiến lược này.

3.2.3. Xây dựng hệ thống số liệu thực tế về đóng góp kinh tế của giai cấp công nhân

Giảng viên đưa ra các biểu đồ so sánh: Mặc dù giai cấp công nhân nước ta chỉ chiếm khoảng từ 14% đến 15% lực lượng lao động xã hội nhưng lại đóng góp hơn 65% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và hơn 70% ngân sách nhà nước. Những con số này có sức thuyết phục tuyệt đối với tư duy logic của SV kỹ thuật khẳng định sự đóng góp thiết thực của giai cấp công nhân đối với sự phát triển của đất nước.

3.3. Kinh nghiệm đổi mới về phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra, đánh giá

Để hiện thực hóa nội dung đổi mới, phương pháp dạy học đóng vai trò quyết định. Nhằm phá vỡ rào cản tâm lý “ngại học lý luận” của SV khối kỹ thuật, hành vi sư phạm của GV phải dịch chuyển từ vị thế “người truyền thụ quyền lực đơn phương” sang “người thiết kế và điều phối không gian nhận thức”. Tiến trình này được cụ thể hóa qua chuỗi hoạt động sư phạm mang tính hệ thống, gắn kết chặt chẽ giữa tri thức kinh điển, định hướng chiến lược của Đại hội XIV và thực tế ngành học tại Trường Đại học Thủy lợi.

3.3.1. Thiết kế chuỗi hoạt động sư phạm theo mô hình Kiến tạo (Constructivism) và Lớp học đảo ngược

Việc giảng giải các khái niệm trừu tượng trong một buổi học 90 phút (2 tiết học) truyền thống thường không mang lại hiệu quả cao đối với tư duy định lượng của SV kỹ thuật. Do đó, GV cần thiết kế lại tiến trình dạy học thành một chuỗi các mắt xích logic, buộc người học phải liên tục vận động tư duy:

Bước 1: Kích hoạt tư duy (Trước mỗi buổi học - Hình thức: Thông qua hệ thống LMS của Trường Đại học Thủy lợi).

Giảng viên không yêu cầu SV đọc trước toàn bộ giáo trình. Thay vào đó, GV số hóa tài liệu thành một “Micro-lecture video” (thời lượng 10 phút) phân tích sự tiến hóa của công cụ sản xuất từ động cơ hơi nước thế kỷ XIX đến hệ thống mạng vật lý không gian (Cyber-Physical Systems) hiện nay. Đồng thời, GV đưa lên hệ thống câu hỏi mở mang tính thách thức tư duy: “*Dựa trên định hướng phát triển công nghệ số tại Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, một kỹ sư Công nghệ thông tin viết thuật toán AI cho trạm bơm thông minh của Trường Đại học Thủy lợi có được coi là công nhân không? Vì sao?*”

Bước 2: Sàng lọc và định hình nhận thức (30 phút - Hình thức: Tương tác trực tiếp).

Thay vì giảng giải định nghĩa giai cấp công nhân, GV truy xuất dữ liệu phản hồi từ mạng LMS để

phân loại các luồng ý kiến của SV. GV đóng vai trò trọng tài lý luận, sử dụng phương pháp gợi mở - định hướng để SV tự tranh biện. Từ việc mổ xẻ cấu trúc công việc của một kỹ sư Thủy lợi cụ thể, GV giúp SV tự khái quát hóa bản chất của giai cấp công nhân hiện đại: họ không chỉ lao động cơ bắp mà là những “công nhân tri thức” trực tiếp làm chủ tư liệu sản xuất tiên tiến.

Bước 3: Chuyển hóa lý luận thành giải pháp thực tiễn (35 phút tiếp theo - Hình thức: Thảo luận nhóm chuyên sâu).

Giảng viên chia lớp thành các nhóm theo chuyên ngành (Kỹ thuật công trình, Cơ khí, Tự động hóa) và giao nhiệm vụ giải quyết một bài toán thực tế. SV phải áp dụng thể mạnh tư duy kỹ thuật để phân tích một vấn đề kinh tế - chính trị.

Ví dụ: Nhóm SV ngành Điện - Điện tử được yêu cầu phân tích vai trò tiên phong của người công nhân trong việc hiện thực hóa mục tiêu “*chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026d) theo tinh thần Đại hội XIV thông qua việc phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Bước 4: Đánh giá đa chiều và Trò chơi hóa (15 phút cuối buổi - Hình thức: Sử dụng các ứng dụng Gamification trên nền tảng số).

Để chốt lại kiến thức, GV sử dụng các nền tảng công nghệ như Kahoot!, Quizizz hoặc Mentimeter. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm ngắn được thiết kế lồng ghép giữa kiến thức kinh điển và các câu hỏi thực tế.

Ví dụ: “Theo định hướng của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, yếu tố nào sau đây là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại? A. Tăng cường thời gian lao động thủ công; B. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; C. Duy trì công cụ sản xuất truyền thống; D. Tăng sức lao động cơ bắp của người công nhân”). Sự cạnh tranh về thời gian và điểm số trên bảng xếp hạng thời gian thực luôn tạo ra bầu không khí cực kỳ sôi nổi, biến một hoạt động kiểm tra lý thuyết vốn dĩ khô khan thành một trải nghiệm công nghệ hấp dẫn, xóa tan định kiến về sự tẻ nhạt của môn học.

3.3.2. Tổ chức phương pháp “Dạy học theo dự án” (Project-based learning) gắn với chuyên ngành Thủy lợi

Để làm cho nội dung “Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân” trở nên sống động là phải đưa lý luận chính trị vào đúng môi trường kỹ thuật của SV. GV chủ động tái cấu trúc bài tập lớn thành các dự án nghiên cứu nhỏ mang tính liên ngành phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Thay vì viết những bài tiểu luận sao chép lý thuyết từ giáo trình, SV được giao các đề tài đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức khoa học xã hội và tư duy giải pháp kỹ thuật. Các dự án tiêu biểu được triển khai như:

Dự án “Kỹ sư Thủy lợi và Sứ mệnh An ninh nguồn nước”: Dành cho SV khối ngành Kỹ thuật tài nguyên nước và Công trình. SV dựa trên luận điểm của Đại hội XIV về “*Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026d) để làm rõ vai trò vật chất của người công nhân/người kỹ sư trong việc vận hành các công trình ngăn mặn, giữ ngọt tại Đồng bằng sông Cửu Long. Dự án yêu cầu SV phải chứng minh được: mỗi bản vẽ kỹ thuật, mỗi quyết định điều tiết nước của họ không thuần túy là kỹ thuật mà chính là đang thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế dân tộc.

Dự án “Chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp - Cơ hội và thách thức của giai cấp công nhân Việt Nam”: Dành cho khối ngành Công nghệ thông tin và Cơ khí. SV nghiên cứu luận điểm tại Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về việc “*phát triển nhân lực công nghệ cốt lõi*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026d). Từ đó, các em phân tích thực trạng các dây chuyền lắp ráp tự động hóa tại các doanh nghiệp lớn của Việt Nam như Viettel hay VinFast. Bài toán đặt ra cho SV là: Khi robot thay thế con người, vị thế và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thay đổi như thế nào? SV phải dùng lập luận duy vật lịch sử để chứng minh rằng: công nghệ không làm mất đi vai trò của giai cấp công nhân mà chỉ dịch chuyển yêu cầu từ lao động phổ thông sang lao động chất lượng cao và chính SV Thủy lợi phải tự nâng cấp bản thân để thích ứng với kỷ nguyên mới này.

Dưới đây là bảng so sánh cụ thể về sự chuyển dịch trong cách giao đề tài thảo luận nhằm tối ưu hóa thể mạnh của SV khối kỹ thuật Trường Đại học Thủy lợi:

Tiêu chí	Cách tiếp cận truyền thống (Ít hiệu quả với khối kỹ thuật)	Cách tiếp cận đổi mới theo hướng liên ngành (Hiệu quả cao)
Đề tài thảo luận	Phân tích điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	Trách nhiệm xã hội và vai trò của người kỹ sư Thủy lợi (giai cấp công nhân tri thức) trước thách thức biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay dưới góc nhìn định hướng phát triển bền vững của Đại hội XIV của Đảng
Sản phẩm yêu cầu	Bài luận viết tay dài 5-7 trang giấy A4	Thiết kế một Infographic hoặc một video ngắn (TikTok/Reel) truyền thông về vai trò của công nghệ số trong sản xuất công nghiệp hiện đại.
Kỹ năng được rèn luyện	Ghi nhớ máy móc, chép tài liệu từ giáo trình.	Tư duy phân biện, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng công nghệ thông tin và giải quyết vấn đề thực tiễn.

3.3.3. Đổi mới tư duy đánh giá: Từ “Kiểm tra trí nhớ” sang “Đánh giá năng lực hành động”

Hoạt động sư phạm của GV trong kiểm tra, đánh giá cũng được cải tiến triệt để nhằm bảo đảm tính đồng bộ với phương pháp dạy học tích cực. GV xây dựng một hệ thống Rubric (tiêu chí đánh giá) tường minh, chuyển trọng tâm từ kiểm tra “SV nhớ được những gì” sang “SV có thể làm được gì và thái độ chính trị ra sao”.

Sản phẩm đầu ra của các dự án không còn bó hẹp trong các trang giấy A4 mà được đa dạng hóa bằng các sản phẩm kỹ thuật số:

Sản phẩm truyền thông số (Infographic/Video): SV sử dụng các công cụ đồ họa như Canva, CapCut để chuyển hóa các luận điểm phức tạp của chủ nghĩa Mác-Lênin về quy luật giá trị thặng dư hay điều kiện khách quan quy định sứ mệnh của giai cấp công nhân thành các sản phẩm truyền thông trực quan, sinh động. GV đánh giá dựa trên tiêu chí: tính chính xác về mặt lý luận (50%), tính sáng tạo và khả năng tiếp cận đại chúng (30%), kỹ năng phối hợp nhóm (20%).

Hoạt động tranh biện đối kháng (Debate): GV tổ chức các phiên tranh biện giả định trên lớp với các chủ đề phức tạp như: “*Có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng công nghệ mà không cần đến sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân hay không?*”. Hoạt động này buộc SV phải tự mình tìm kiếm tư liệu chính thống, lật ngược vấn đề, từ đó hình thành bản lĩnh chính trị tự thân để tự đề kháng trước các luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng.

Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa việc đổi mới phương pháp giảng dạy mang tính công nghệ và tư duy thực tiễn ngành học chính là động lực cốt lõi giúp nội dung “Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân” không còn là một bài học giáo điều mà trở thành một bộ phận tư tưởng, định hình rõ nét lộ trình phát triển năng lực và phẩm chất cho các kỹ sư tương lai của Trường Đại học Thủy lợi.

3.4. Kết quả thực nghiệm và khảo sát thực tế

Sau hai học kỳ liên tiếp áp dụng các kinh nghiệm đổi mới nêu trên tại các lớp khối Kỹ thuật công trình, Cơ khí và Công nghệ thông tin của Trường Đại học Thủy lợi, thời gian thực nghiệm kéo dài từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026, nhóm nghiên cứu đã thu thập và phân tích dữ liệu tổng hợp từ các cuộc điều tra số liệu vào cuối mỗi kỳ học. Kết quả thu được mang lại những minh chứng định lượng rất khả quan:

Về kết quả học tập: Tỷ lệ SV đạt điểm Giỏi và Xuất sắc (A và B) ở các lớp thực nghiệm tăng 12.5% so với các lớp đối chứng giảng dạy theo phương pháp cũ. Tỷ lệ SV phải thi lại, học lại giảm xuống dưới 2%.

Về thái độ và nhận thức: Dữ liệu thu hồi từ phiếu khảo sát tính đến ngày 15/05/2026 phản ánh rõ rệt sự chuyển biến trong tư duy của người học. Kết quả khảo sát ý kiến 450 SV sau khi kết thúc môn học đem lại những minh chứng định lượng rõ rệt: Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của SV: 91.3% SV đồng ý rằng cách tiếp cận nội dung gắn liền với hình ảnh “kỹ sư - công nhân tri thức” giúp các em hiểu rõ hơn trách nhiệm nghề nghiệp của mình; 88.5% SV cảm thấy hứng thú với việc thảo luận, làm bài tập lớn thông qua hình thức thiết kế Infographic và làm video truyền thông; 92,5% SV mong muốn các chương học khác trong môn Chủ nghĩa xã hội khoa học cũng được đổi mới theo phương pháp tương tự.

Xem tiếp trang 242